

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT:

**“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM
VỚI THỊ TRƯỜNG CPTPP THÁNG 9/2026”**

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp
thông tin phục vụ triển khai Hiệp định CPTPP” năm 2026**

Hà Nội, 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ	2
TÓM TẮT BÀI VIẾT	3
I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2026	4
1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2026 và 8 tháng đầu năm 2026	4
2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng dệt may trong số các thành viên Hiệp định CPTPP.....	5
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP.....	8
4.Đánh giá về sức cạnh tranh của hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP	10
- Nhập khẩu quần áo và hàng may mặc dệt kim hoặc móc (mã HS 61) vào thị trường Vương quốc Anh.....	10
- Nhập khẩu nhóm hàng may mặc không dệt kim hoặc móc (mã HS 62) vào thị trường Chile	12
II. QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH TỪ CÁC THỊ TRƯỜNG THÀNH VIÊN HIỆP ĐỊNH.....	Error! Bookmark not defined.
III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO	16

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường thành viên CPTPP trong giai đoạn 2024 – 2026.....	4
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2026 và 8 tháng đầu năm 2026	8
Bảng 3: Chứng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong tháng 8/2026 và 8 tháng đầu năm 2026.....	8
Error! Bookmark not defined.	
Bảng 4: Nhóm các thị trường cung cấp quần áo và hàng may mặc dệt kim hoặc móc (mã HS 61) nhiều nhất vào Vương quốc Anh trong 7 tháng đầu năm 2026	11
Bảng 5: Nhóm các thị trường cung cấp nhóm hàng mã HS 62 nhiều nhất vào Chile trong 6 tháng đầu năm 2026	15

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2026.....	5
Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025 và 2026	5
Biểu đồ 3: Nhóm 6 chứng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025 và 2026.....	9
Biểu đồ 5: Nhóm 5 nguồn cung hàng dệt may (mã HS 62) lớn nhất của.....	13

TÓM TẮT

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 5,12 tỷ USD, chiếm 9,09% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường CPTPP. Tính riêng tháng 8/2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 716,84 triệu USD, giảm 2,91% so với tháng 7/2026, và giảm 3,62% so với tháng 8/2025.

Về cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP:

Nhật Bản là đối tác xuất khẩu hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch trong tháng 8/2026 đạt 405,10 triệu USD, giảm 1,19% so với tháng 7/2026 và giảm 6,84% so với tháng 8/2025. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 2,79 tỷ USD, giảm 5,71% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 54,54%. Tiếp theo là thị trường Canada, với kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm 2026 giảm 3% so với cùng kỳ năm 2025, trị giá 804,42 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15,70%. Ở vị trí thứ ba là Vương quốc Anh. Đây cũng là thị trường duy nhất trong top 3 thị trường xuất khẩu dệt may dẫn đầu trong nhóm CPTPP ghi nhận mức tăng so với 8 tháng đầu năm 2025, với kim ngạch đạt 623,64 triệu USD, tăng 3,97%, chiếm tỷ trọng 12,17%.

Về chủng loại xuất khẩu, áo thun là chủng loại dẫn đầu, với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8/2026 đạt 113,38 triệu USD, giảm 16,9% so với tháng 7, và giảm 15,23% so với tháng 8/2025. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tổng 1,09 tỷ USD mặt hàng này, giảm 34,78% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 21,19%. Đáng chú ý, xuất khẩu Khăn ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 11,95 triệu USD, tăng 283,6%; ở chiều ngược lại, quần áo BHLĐ ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với kim ngạch đạt 224,7 triệu USD, giảm 61,89%, chiếm 4,39%.

Trong quý IV/2026, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường CPTPP được dự báo tích cực, nhờ nhu cầu nhập khẩu phục vụ mùa Thu – Đông và cao điểm mua sắm cuối năm tại một số thị trường chủ lực. Trong đó, Nhật Bản và Canada tiếp tục là những thị trường chủ lực, có ảnh hưởng lớn đến diễn biến chung

của xuất khẩu dệt may sang CPTPP. Trong khi đó, Anh, Australia, Malaysia, Mexico và Chile là những thị trường đang đóng góp tích cực vào tăng trưởng. Bên cạnh thời cơ và thuận lợi, những áp lực về cơ cấu sản phẩm, chi phí và logistics vẫn là thách thức mà nhiều doanh nghiệp phải đối mặt. Hiện nay, hoạt động đặt chỗ vận chuyển đang gặp khó khăn, khiến doanh nghiệp rơi vào tình trạng bị động và ảnh hưởng đến kế hoạch giao hàng.

NỘI DUNG CHI TIẾT

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2026 và 8 tháng đầu năm 2026

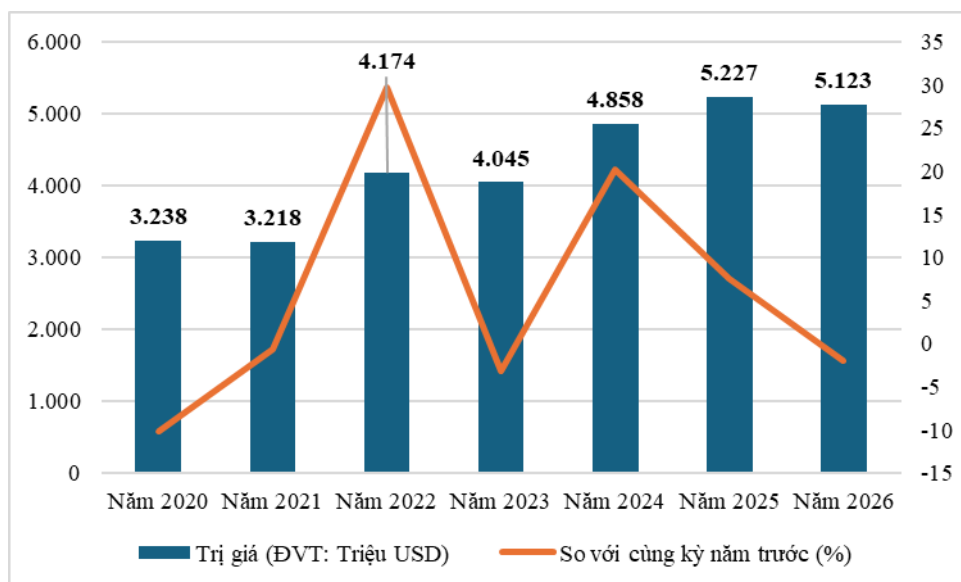
Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2026 giảm nhẹ 2,00% so với cùng kỳ năm trước, đạt 5,12 tỷ USD, chiếm 9,09% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường CPTPP. Tính riêng tháng 8/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP đạt 716,84 triệu USD, giảm 2,91% so với tháng 7/2026, và giảm 3,62% so với tháng 8/2025.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường thành viên CPTPP trong giai đoạn 2024 – 2026.

	8 tháng đầu năm 2026 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Năm 2025 (Triệu USD)	So với năm 2024 (%)
Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang CPTPP	5.123	-2,00	8.015	6,49
Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường CPTPP	56.347	23,28	70.547	11,37
Tỷ trọng (%)	9,09		11,36	

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2026.



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng dệt may trong số các thành viên Hiệp định CPTPP

Trong 8 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường CPTPP vẫn tập trung vào nhóm 5 thị trường chủ lực, gồm Nhật Bản, Canada, Vương quốc Anh, Australia và Mexico, với tỷ trọng lần lượt đạt 54,54%; 15,70%, 12,17%; 8,17% và 3,28%, không thay đổi nhiều so với cùng kỳ năm 2025.

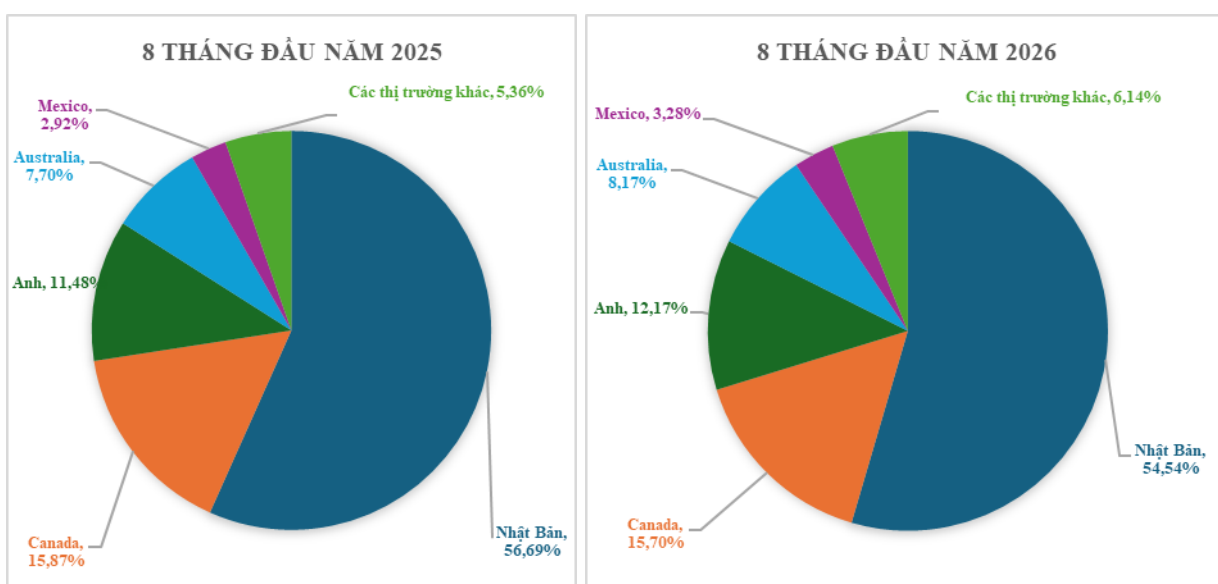
+ **Nhật Bản** dẫn đầu các đối tác xuất khẩu hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam trong các thị trường thành viên CPTPP. Cụ thể, kim ngạch trong tháng 8/2026 đạt 405,10 triệu USD, giảm 1,19% so với tháng 7/2026 và giảm 6,84% so với tháng 8/2025; lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 2,79 tỷ USD, giảm nhẹ 5,71% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 54,54%.

Tại thị trường Nhật Bản, xuất khẩu dệt may của Việt Nam trong những tháng gần đây có xu hướng giảm trong bối cảnh thị trường tiêu dùng có sự phân hóa. Đáng chú ý, sự suy giảm này không xuất phát hoàn toàn từ việc nhu cầu nhập khẩu dệt may của Nhật Bản giảm bởi theo Vinatex, trong 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu dệt may của Nhật Bản vẫn tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2025, song thị phần

quần áo của Việt Nam tại thị trường này giảm từ 18,8% (năm 2025) xuống 17,7% (năm 2026). Diễn biến trên cho thấy cạnh tranh giữa các nguồn cung đang gia tăng trong khi Việt Nam phải đối mặt với sức ép về giá, thời gian giao hàng và yêu cầu ngày càng cao của đối tác. Sự phục hồi của nguồn cung Trung Quốc trong thời gian qua cũng được đánh giá là một yếu tố làm gia tăng cạnh tranh đối với doanh nghiệp Việt Nam tại Nhật Bản và Hàn Quốc. Theo thống kê, sức mua đối với riêng nhóm hàng may mặc tại Nhật Bản cũng có dấu hiệu suy yếu khi doanh số bán lẻ trong tháng 7/2026 tăng 4% nhưng doanh số nhóm quần áo lại giảm 6,6%.

Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025 và 2026

(tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

+ Ở vị trí thứ hai là **thị trường Canada**, với kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm 2026 giảm 3,00% so với cùng kỳ năm 2025, trị giá 804,42 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15,70%. Tính riêng trong tháng 8/2026, kim ngạch xuất khẩu đều giảm so với các tháng, cụ thể đạt 108,10 triệu USD, giảm 5,49% so với tháng 7 và giảm 12,93% so với tháng 8/2025. Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada, nhờ có Hiệp định CPTPP, thương mại giữa hai quốc gia ngày càng tăng tốc, đặc biệt hợp tác trong lĩnh vực như dệt may, giày dép cũng được đẩy mạnh và tạo điều kiện thuận lợi hơn.

Canada sở hữu nền văn hóa thời trang đặc sắc, tập trung tại các trung tâm thời trang lớn như Toronto, Montreal và Vancouver. Dù sản xuất trong nước hay tại nước ngoài, các công ty này đều tận dụng tối đa chuỗi giá trị toàn cầu để tìm nguồn cung vải vóc, sử dụng dịch vụ sản xuất, tiếp cận hệ thống kho bãi và phân phối, cũng như đầu tư vào các giải pháp công nghệ nhằm cạnh tranh và kinh doanh hiệu quả cả ở thị trường nội địa lẫn quốc tế.

Trong một nghiên cứu được thực hiện bởi Ipsos, đối với người tiêu dùng Canada, hiện các lựa chọn quần áo đã qua sử dụng, tái chế hoặc cho thuê đang dần trở nên phổ biến hơn, đặc biệt với nhóm người tiêu dùng có thu nhập thấp. Những xu hướng này cho thấy sản phẩm có giá cạnh tranh, chất lượng ổn định, độ bền cao và thông tin sản phẩm minh bạch sẽ có lợi thế trên thị trường.

Theo dữ liệu được Textile Excellence tổng hợp, đầu năm 2026, thị trường hàng may mặc của Canada có dấu hiệu chững lại do nhập khẩu giảm trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng suy yếu và hoạt động mua hàng của các nhà bán lẻ trở nên thận trọng hơn. Mặc dù mức sụt giảm này nhẹ hơn so với đà giảm tại Mỹ, song cơ cấu nguồn cung đã có sự thay đổi đáng kể; các nhà cung cấp châu Á đang gia tăng vị thế trong khi Trung Quốc và Mỹ giảm dần thị phần.

Xét về từng dòng sản phẩm, nhu cầu đối với một số mặt hàng may mặc cơ bản đã suy giảm, tuy nhiên các nhóm hàng cụ thể như áo khoác ngoài và hàng dệt kim vẫn duy trì mức tăng trưởng tương đối mạnh. Xét về xu hướng chung, Canada đang đa dạng hóa nguồn cung, khi chuyển dịch dần sang các nhà cung cấp tại Nam Á và Đông Nam Á. Nhờ đó, Việt Nam và Campuchia dần vươn lên trở thành những nhà cung cấp tin cậy của quốc gia này; đặc biệt nhập khẩu từ Pakistan cũng tăng mạnh, cho thấy tiềm năng và cơ hội cho thị trường này đang ngày càng mở rộng.

+ **Vương quốc Anh** tiếp tục là thị trường duy nhất ghi nhận mức tăng so với 8 tháng đầu năm 2025 trong nhóm 3 thị trường xuất khẩu dệt may dẫn đầu trong CPTPP, với kim ngạch đạt 623,64 triệu USD, tăng 3,97%, chiếm tỷ trọng 12,17%. Đây cũng là thị trường trong tháng 8 ghi nhận mức tăng so với tháng cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 88,97 triệu USD, tăng 19,28%.

+ Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang **thị trường Malaysia** tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh nhất so với các thị trường khác so với cùng kỳ năm 2025 khi tăng 20,65%, kim ngạch đạt 130,72 triệu USD, chiếm 2,55% tổng kim ngạch chung. Malaysia đang nổi lên là một thị trường có nhiều triển vọng đối với hàng dệt may Việt Nam trong khu vực CPTPP. Lợi thế của Malaysia không chỉ nằm ở nhu cầu nhập khẩu mà còn ở vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực, khi thị trường này vừa tham gia vào Hiệp định CPTPP đồng thời cũng là quốc gia thành viên của ASEAN.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2026 và 8 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 8/2026 (nghìn USD)	So với tháng 7/2026 (%)	So với tháng 8/2025 (%)	8 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						8 tháng năm 2026	8 tháng năm 2025
Tổng KNXXK	716.839	-2.91	-3.62	5.122.547	-2.00	100,00	100,00
Nhật Bản	405.099	-1,19	-6,84	2.793.759	-5,71	54,54	56,69
Canada	108.096	-5,49	-12,93	804.418	-3	15,70	15,87
Anh	88.971	-4,52	19,28	623.644	3,97	12,17	11,48
Australia	58.109	11,31	2,6	418.663	4,02	8,17	7,70
Mexico	19.147	-27,25	4,48	168.225	10,39	3,28	2,92
Malaysia	15.112	-4,91	15,05	130.716	20,65	2,55	2,07
Singapo	7.590	-22,52	21,28	64.678	2,4	1,26	1,21
Chile	7.164	-27,59	-21,94	64.128	6,42	1,25	1,15
New Zealand	5.482	8,96	22,64	42.094	13,4	0,82	0,71
Pêru	2.068	25,6	-4,2	12.223	9,94	0,24	0,21

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

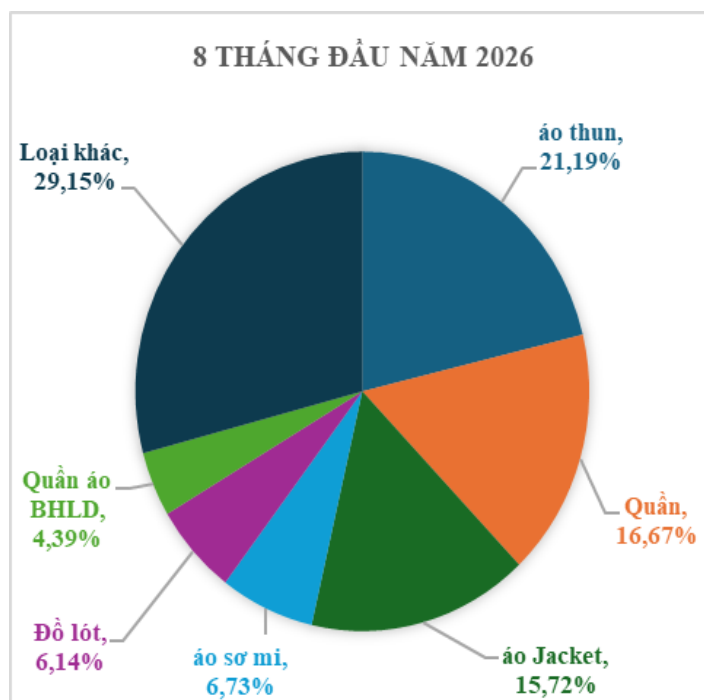
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, đứng đầu trong nhóm chủng loại dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2026 tiếp tục là mặt hàng **Áo thun**. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu trong

tháng 8/2026 đạt 113,38 triệu USD, giảm 16,90% so với tháng liền trước đó, và giảm 15,23% so với tháng 8/2025. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tổng 1,09 tỷ USD mặt hàng này, giảm 34,78% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 21,19% trong tổng trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP.

Biểu đồ 3: Nhóm 6 chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2026

(tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

Xếp ở vị trí thứ hai là mặt hàng *Quần* với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8/2026 đạt 121,17 triệu USD, giảm 5,55% so với tháng trước đó và giảm 0,78% so với tháng 8/2025. Tính chung 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang các thị trường thành viên CPTPP đạt 854,14 triệu USD, chiếm 16,67% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang CPTPP, giảm mạnh 34,72% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong khi mặt hàng *Khăn ghi* nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 11,95 triệu USD, tăng rất mạnh 283,60%, chiếm tỷ trọng

0,23% thì mặt hàng Quần áo BHLĐ lại ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với kim ngạch đạt 224,70 triệu USD, giảm 61,89%, chiếm 4,39%.

Bên cạnh đó, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực khác sang các thị trường CPTPP như Áo Jacket, Áo sơ mi, Đồ lót ... với kim ngạch lần lượt đạt 805,46 triệu USD (giảm 28,17%); 344,85 triệu USD (giảm 44,63%); 314,40 triệu USD (giảm 28,75%).

4. Đánh giá về sức cạnh tranh của hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP

- Nhập khẩu quần áo và hàng may mặc dệt kim hoặc móc (mã HS 61) vào thị trường Vương quốc Anh

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng mã HS 61 từ thế giới của Vương quốc Anh giảm nhẹ 1,48% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 6,09 tỷ USD.

Tính riêng trong tháng 7/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 976,45 triệu USD, tăng 18,56% so với tháng 6/2026, nhưng giảm 10,40% so với tháng 7/2025. Trong đó, nhập khẩu nhiều nhất từ 4 thị trường lớn gồm Bangladesh, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Campuchia với tỷ trọng lần lượt là 25,69%; 21,39%; 9,15% và 6,70%.

Trong tháng 7/2026, Trung Quốc là nhà cung ứng hàng dệt, may lớn nhất cho thị trường Anh, với kim ngạch đạt 247,34 triệu USD, tăng mạnh 45,60% so với tháng trước nhưng giảm 4,15% so với tháng 7/2025. Tuy nhiên, tính chung 7 tháng đầu năm 2026, vượt qua Trung Quốc và rất nhiều nguồn cung ứng lớn khác trên toàn cầu, Bangladesh chính thức trở thành nhà cung cấp hàng dệt, may lớn nhất cho Vương quốc Anh, với kim ngạch đạt 1,57 tỷ USD, giảm rất nhẹ 0,30% so với 7 tháng đầu năm 2025. Tính riêng tháng 7/2026, Bangladesh chỉ xếp ở vị trí thứ hai (sau Trung Quốc), với kim ngạch đạt 232,51 triệu USD, tăng 16,04% so với tháng 6 nhưng giảm 14,55% so với tháng 7/2025.

Việt Nam xếp ở vị trí thứ sáu về nguồn cung cho Vương quốc Anh với kim ngạch đạt 335,14 triệu USD, tăng 4,67% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 5,50% thị phần. Tính riêng trong tháng 7/2026, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam giảm 2,86% so với tháng 6/2026 và giảm nhẹ 0,21% so với tháng 7/2025, đạt 52,13 triệu

USD. Theo Thương vụ Việt Nam tại Vương quốc Anh và Ireland, Hiệp định CPTPP cùng với Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Anh (UKVFTA) đã mở cho doanh nghiệp Việt hai con đường để tiến sâu vào thị trường Anh.

Bảng 3: Nhóm các thị trường cung cấp quần áo và hàng may mặc dệt kim hoặc móc (mã HS 61) nhiều nhất vào Vương quốc Anh trong 7 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Thế giới	976.451	18,56	-10,40	6.091.947	-1,48	100,00
Bangladesh	232.514	16,04	-14,55	1.565.029	-0,30	25,69
Trung Quốc	247.337	45,60	-4,15	1.302.995	-1,66	21,39
Thổ Nhĩ Kỳ	94.751	17,13	-1,64	557.320	-4,49	9,15
Campuchia	65.288	11,77	-17,47	408.144	-4,28	6,70
Ấn Độ	48.907	16,00	-22,97	353.169	-4,96	5,80
Việt Nam	52.128	-2,86	-0,21	335.136	4,67	5,50
Pakistan	53.508	21,63	-4,22	333.394	-11,39	5,47
Sri Lanka	26.202	10,72	-32,33	193.665	-10,07	3,18
Italia	34.236	28,81	-7,42	191.209	-1,11	3,14
Bồ Đào Nha	22.202	29,53	-10,97	130.665	-1,38	2,14
Ireland	8.251	-3,71	-6,25	86.372	57,48	1,42
Thái Lan	8.864	-37,26	22,28	79.404	70,08	1,30
Morocco	8.507	-5,20	-6,08	58.522	-12,06	0,96
Ai Cập	8.422	9,55	46,70	52.274	47,58	0,86
Indonesia	7.100	4,41	-8,03	46.604	-4,22	0,77
Myanmar	3.584	-0,67	-40,02	31.800	-5,14	0,52
Georgia	4.534	-40,87	17,61	28.339	18,97	0,47
Bulgaria	3.566	20,15	-13,99	23.621	-7,38	0,39
Tunisia	4.074	16,53	1,32	22.434	11,10	0,37
Jordan	2.068	-31,70	-63,44	22.010	-7,22	0,36
Mỹ	3.013	-3,92	-15,58	20.475	-8,40	0,34
Đức	3.739	30,69	-14,96	20.242	3,27	0,33
Romania	2.696	24,18	0,30	16.138	-17,73	0,26
Honduras	872	-61,87	-61,59	11.994	-7,84	0,20

Thị trường	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tây Ban Nha	1.271	-7,63	-17,04	11.355	27,11	0,19
Nicaragua	738	-67,16	-41,05	10.953	12,15	0,18
Nhật Bản	1.597	21,44	32,20	9.360	0,24	0,15
Peru	1.226	-4,37	-14,15	9.357	-19,01	0,15
Malaysia	1.203	15,12	-28,90	8.399	-25,24	0,14
Pháp	1.204	9,85	-27,21	7.318	-19,67	0,12

Nguồn: Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

Ngoài ra, trong топ 30 thị trường lớn nhất, nhập khẩu từ thị trường Thái Lan ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 79,40 triệu USD, tăng 70,08%. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ Malaysia lại ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với kim ngạch đạt 8,40 triệu USD, giảm 25,24%. Tuy nhiên, các thị trường này đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Vương quốc Anh.

- Nhập khẩu nhóm hàng may mặc không dệt kim hoặc móc (mã HS 62) vào thị trường Chile

Chile là quốc gia có mức độ mở cửa thương mại cao nhất thế giới nhờ chiến lược tự do hóa kinh tế sâu rộng và mạng lưới hiệp định thương mại toàn diện. Nhờ đó, người tiêu dùng tiếp cận được lượng lớn hàng may mặc nhập khẩu giá cạnh tranh từ các nguồn cung khác nhau. Bên cạnh đó, sự phát triển của Shein, Temu và các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới cũng góp phần gia tăng khả năng tiếp cận các mặt hàng giá thấp của người dân.

Trong nửa đầu năm 2026, thị trường thời trang trực tuyến tại Chile đã lấy lại đà tăng trưởng, với mức tăng 14% và tỷ lệ thâm nhập thị trường đạt 12% trong tổng doanh thu ngành. Theo số liệu từ Phòng Thương mại Santiago (CCS), kênh bán hàng trực tuyến hiện đã tiến gần mức 1,3 tỷ USD doanh thu mỗi năm đối với các mặt hàng quần áo, giày dép và phụ kiện, trong bối cảnh nhóm hàng này tiếp tục gia tăng tỷ trọng trong toàn ngành. Thống kê mới nhất của CCS cho thấy thương mại điện tử tại Chile tiếp tục củng cố vị thế là kênh tiêu dùng nội địa quan trọng, đặc

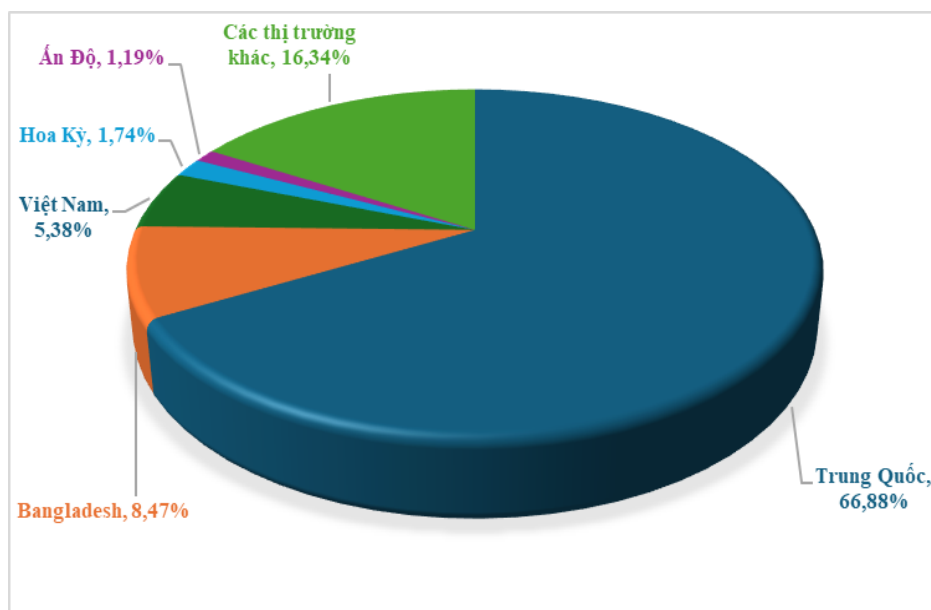
biệt là trong lĩnh vực quần áo và giày dép. Hiện nay, 66% người tiêu dùng mua quần áo trực tuyến thông qua các nền tảng kỹ thuật số.

Ngày 4/7/2025, Bộ Môi trường Chile đã ban hành Nghị quyết miễn trừ, tuyên bố ngành dệt may – bao gồm quần áo, vật liệu dệt và các sản phẩm liên quan – là “sản phẩm ưu tiên” trong khuôn khổ Luật số 20.920 về Quản lý chất thải, Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR) và thúc đẩy tái chế của Chile.

Việc đưa dệt may vào danh mục sản phẩm ưu tiên là một bước ngoặt lớn trong chính sách quản lý môi trường và thương mại: các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu hàng dệt may không chỉ phải tuân thủ các quy định thông thường liên quan đến hàng hóa, mà còn phải chịu trách nhiệm pháp lý và tài chính đối với toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ khi đưa vào thị trường cho tới lúc xử lý chất thải cuối cùng. Luật được xây dựng nhằm tạo ra cơ chế quản lý chất thải có trách nhiệm, trong đó nhà sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm ưu tiên phải tổ chức, tài trợ và chịu trách nhiệm cho việc thu gom, xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải do sản phẩm của mình tạo ra.

Theo số liệu thống kê từ ITC, trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng may mặc không dệt kim hoặc móc (mã HS 62) từ thế giới của Chile giảm 7,19% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 560,42 triệu USD. Tính riêng trong tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 86,42 triệu USD, tăng 17,31% so với tháng 5/2026 nhưng giảm nhẹ 5,69% so với tháng 6/2025. Trong đó, nhập khẩu nhiều nhất từ 5 thị trường gồm: Trung Quốc, Bangladesh, Việt Nam, Mỹ và Ấn Độ, với tỷ trọng lần lượt là 66,88%; 8,47%; 5,38%; 1,74% và 1,19%.

Biểu đồ 4: Nhóm 5 nguồn cung nhóm hàng mã HS 62 lớn nhất của Chile trong 6 tháng đầu năm 2026 (Tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

Trong tháng 6/2026, Trung Quốc là nguồn cung mặt hàng này lớn nhất cho Chile, với kim ngạch đạt 57,40 triệu USD, tăng 32,61% so với tháng trước nhưng giảm 11,58% so với tháng 6/2025. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc duy trì vị trí dẫn đầu với kim ngạch đạt 374,80 triệu USD (chiếm 66,88% thị phần), giảm 11,94% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng dệt may từ Trung Quốc lớn hơn rất nhiều so với các thị trường đối tác khác của Chile, cho thấy vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng của Trung Quốc tại thị trường Nam Mỹ này.

Xếp ở vị trí thứ hai là Bangladesh, với kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 47,45 triệu USD, giảm 14,18% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 8,47%. Trong khi đó, Việt Nam xếp ở vị trí thứ ba, cũng là thị trường duy nhất trong топ 5 thị trường lớn nhất ghi nhận mức tăng về kim ngạch so với 6 tháng đầu năm 2025, với trị giá 30,14 triệu USD, tăng 11,37%, chiếm tỷ trọng 5,38%. Tính riêng tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam tăng nhẹ 1,61% so với tháng trước, nhưng giảm 5,34% so với tháng 6/2025, với trị giá 4,42 triệu USD.

Ngoài ra, Chile còn nhập khẩu hàng dệt may từ nhiều thị trường lớn khác như: Mỹ, Ấn Độ, Pakistan và Campuchia, với kim ngạch lần lượt đạt 9,77 triệu USD; 6,69 triệu USD; 6,21 triệu USD và 6,18 triệu USD. Đáng chú ý, trong nhóm 30 thị trường lớn nhất, nhập khẩu từ thị trường Đức ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025 so với các thị trường khác, với kim ngạch đạt 953 nghìn

USD, tăng 206,43%, chiếm tỷ trọng 0,17%. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ nguồn cung Hồng Kông (Trung Quốc) lại ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với kim ngạch đạt 433 nghìn USD, giảm 87,21%; chiếm tỷ trọng 0,08%.

Bảng 4: Nhóm các thị trường cung cấp nhóm hàng may mặc không dệt kim hoặc móc (mã HS 62) nhiều nhất vào Chile trong 6 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Thế giới	86.419	17,31	-5,69	560.417	-7,19	100,00
Trung Quốc	57.403	32,61	-11,58	374.800	-11,94	66,88
Bangladesh	6.532	-33,07	3,58	47.451	-14,18	8,47
Việt Nam	4.418	1,61	-5,34	30.144	11,37	5,38
Mỹ	2.024	109,52	4,87	9.765	-0,86	1,74
Ấn Độ	2.196	99,27	54,21	6.693	-16,61	1,19
Pakistan	1.452	5,83	136,10	6.211	8,49	1,11
Campuchia	1.003	-31,86	-6,96	6.183	36,70	1,10
Italia	1.134	8,62	79,15	4.974	17,84	0,89
Indonesia	752	213,33	7,12	4.928	2,09	0,88
Pêru	759	24,63	21,25	4.512	23,31	0,81
Tây Ban Nha	743	17,75	-46,59	4.285	-9,29	0,76
Colombia	646	0,94	-20,83	4.188	0,29	0,75
Thổ Nhĩ Kỳ	434	-32,92	-5,65	3.646	66,94	0,65
Mexico	461	62,90	94,51	2.048	18,45	0,37
Sri Lanka	292	27,51	114,71	1.859	65,69	0,33
Thái Lan	37	-47,14	-46,38	1.195	125,90	0,21
Myanmar	117	-22,52	-35,36	1.182	-39,57	0,21
Ai Cập	339	76,56	133,79	1.039	24,13	0,19
Brazil	191	24,03	-29,26	961	-22,56	0,17
Đức	23	-84,56	-8,00	953	206,43	0,17
Pháp	139	-16,27	75,95	783	52,63	0,14
Argentina	36	-58,62	-5,26	675	-19,06	0,12
Jordan	56	1766,67	-67,82	660	124,49	0,12
Anh	52	48,57	-14,75	649	-18,67	0,12

Thị trường	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)
Ma-rốc	5	-91,07	-70,59	462	-53,52	0,08
Hồng Kông (TQ)	14	-39,13	-98,00	433	-87,21	0,08
Bồ Đào Nha	10	-75,00	-83,87	383	1,32	0,07
Panama	56	64,71	-65,64	316	-53,73	0,06
Paraguay	2	-90,00		279	12,05	0,05

Nguồn: Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

II. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong quý IV/2026 được dự báo khả quan, nhờ nhu cầu nhập khẩu phục vụ mùa Thu – Đông và cao điểm mua sắm cuối năm tại một số thị trường chủ lực. Tuy nhiên, đà tăng trưởng ở mức vừa phải do sức mua tại một số nền kinh tế còn chịu ảnh hưởng bởi chi phí sinh hoạt cao, cùng với một số thách thức từ tình hình kinh tế thế giới; trong khi đó doanh nghiệp Việt cũng phải đối mặt với áp lực không nhỏ về chi phí sản xuất và yêu cầu ngày càng cao về môi trường và truy xuất nguồn gốc xuất xứ. Trong đó, Nhật Bản và Canada sẽ tiếp tục là những thị trường quan trọng nhất, có ảnh hưởng lớn đến diễn biến chung do chiếm hơn 70% tổng kim ngạch dệt may Việt Nam xuất khẩu sang CPTPP. Trong khi đó, Anh, Australia, Malaysia, Chile tiếp tục là những thị trường hỗ trợ tăng trưởng, nhờ nhu cầu mua sắm cuối năm và nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm may mặc có tính cạnh tranh về chất lượng, mẫu mã.

Mặc dù phần lớn doanh nghiệp đã đảm bảo đủ đơn hàng chủ lực đến hết cuối năm 2026, song áp lực về cơ cấu sản phẩm, chi phí và logistics vẫn là những thách thức mà nhiều doanh nghiệp phải đối mặt. Theo thông tin từ một số doanh nghiệp trong ngành, hoạt động đặt chỗ vận chuyển đang gặp khó khăn khi nhiều lô hàng chỉ có khoảng 3 ngày để hoàn tất việc đưa hàng lên container sau khi được xác nhận, khiến doanh nghiệp bị động và gây áp lực cho kế hoạch giao hàng. Bên cạnh đó, dòng sản phẩm dệt kim cơ bản hiện có ít khách hàng giao dịch, xu hướng là chuyển dần sang các mặt hàng thời trang phức tạp, tích hợp in, thêu, đính kết. Điều này không chỉ đòi hỏi lao động có trình độ kỹ thuật cao hơn mà còn gây áp lực lên

doanh nghiệp bởi các công đoạn này làm kéo dài chuỗi sản xuất, nếu một công đoạn bị chậm thì toàn bộ đơn hàng có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong thời gian tới, doanh nghiệp cần chủ động tăng đầu tư vào máy móc, thiết bị, công nghệ và đào tạo lao động có tay nghề, trình độ cao hơn, đồng thời nâng cao năng lực quản lý chất lượng và kiểm soát tiến độ sản xuất.